

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 03/4/2008;

Xét Tờ trình số 1228/TTr-SXD ngày 01/7/2015 của Sở Xây dựng về việc thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang do Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng AB&C lập, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Phạm vi quy hoạch: khu vực quy hoạch thuộc xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc tiếp giáp với rạch Đồng Xút;
- Phía Tây Bắc tiếp giáp với rạch Sơn Đốt;
- Phía Tây Nam tiếp giáp với sông Hậu;
- Phía Đông Nam tiếp giáp ao hầm và nhà máy Tấn Vương.

3. Tính chất:

- Là cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.
- Thay đổi hình thức sản xuất gạch đất sét nung thủ công bằng hình thức sản xuất vật liệu công nghệ tiên tiến và sản xuất vật liệu xây không nung.

4. Quy mô:

- Diện tích quy hoạch 28,00 ha.
- Dân số: 850 người.

5. Quy hoạch sử dụng đất: Được phân thành các khu chức năng sau:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

Stt	Phân loại	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất công trình dịch vụ	0,84	3,00
	- Khu dịch vụ + Ăn uống giải khát	0,60	
	- Trạm cấp điện	0,24	
B	Đất lò gạch	24,24	86,57
	- Khu lò gạch Hoffman	22,05	
	- Khu lò gạch không nung	2,19	
C	Đất công viên cây xanh	1,28	4,57
	- Cây xanh + Taluy	0,80	
	- Mặt nước	0,48	
D	Đất giao thông	1,64	5,86
	Tổng cộng	28,00 ha	100%

5.1. Khu dịch vụ (ký hiệu Dv): diện tích 6.000m², chiếm 2,14% diện tích quy hoạch, bố trí tiếp giáp phía Bắc đường số 1, phía Đông đường số 2. Trong khu dịch vụ bố trí trung tâm điều hành, khu dịch vụ công cộng và căn tin – giải khát.

5.2. Đất xây dựng cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (ký hiệu Cn): diện tích 242.400m², chiếm 86,57% diện tích quy hoạch, gồm 34 lô đất (diện tích từ 3.820 ÷ 8.800m²/lô), được bố trí bám theo đường số 1.

- Khu lò gạch không nung chiếm diện tích: 219.000m² bố trí ở phía Đông Nam khu quy hoạch tiếp giáp sông Hậu, gồm 03 lô đất (diện tích từ 6.600 ÷ 8.700m²/lô).

- Khu lò gạch Hoffman chiếm diện tích: 220.050m² bố trí cặp đường giao thông đối ngoại phụ và đảm bảo tất cả các lô đất tiếp giáp giao thông thủy: sông Hậu, rạch Đồng Xút và rạch Sơn Đốt, gồm 31 lô đất (diện tích từ 3.820 ÷ 8.800m²/lô).

5.3. Đất xây dựng khu kỹ thuật (ký hiệu Cc): diện tích 2.400m², bố trí cặp đường số 2, phía Bắc khu dịch vụ công cộng.

5.4. Đất giao thông: Gồm vỉa hè, đường số 1, đường số 2 với diện tích 164.000m², chiếm 5,86% diện tích quy hoạch, được bố trí đầu nối giao thông đối nội và đối ngoại của khu quy hoạch.

5.5. Đất cây xanh, taluy và mặt nước (ký hiệu Cx): diện tích 12.800m², chiếm 4,57% diện tích quy hoạch.

6. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. San nền:

- San nền đến cao trình : +3,68 m (chống lũ triệt để).
- Độ dốc nền thiết kế : $i_{\text{nền}} \leq 0,002$

6.2. Thoát nước:

Chọn giải pháp thoát nước riêng.

a. Thoát nước mưa: Bố trí cống BTCT Ø 300, Ø 600 trên 02 tuyến giao thông chính, thoát ra rạch Sơn Đốt, Đồng Xút.

b. Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt phải qua xử lý bằng hầm tự hoại.

6.3. Giao thông:

a. Đường bộ:

- Trục giao thông chính (đường số 01), lộ giới: 17m (5-7-5), khoản lùi 10-10 . Chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 10m.

- Trục giao thông phụ (đường số 02), lộ giới: 17m (5-7-5). Chỉ giới xây dựng trùng chỉ giới đường đỏ.

- Tải trọng đường: 4,8 tấn phù hợp quy hoạch nông thôn mới.

- Cao trình mặt đường: +3,7m.

- Tĩnh không ngang đường: 4,5m.

b. Đường thủy:

- Giao thông thủy: sông Hậu, rạch Đồng Xút, rạch Sơn Đốt.

- Nạo vét rạch Đồng Xút đảm bảo ghe thuyền lưu thông 2 chiều và có chỗ quay đầu.

- Mỗi nhà máy đều có bến riêng để nhập nguyên liệu và xuất thành phẩm nên không cần đầu tư xây dựng bến thủy nội địa tập trung vì như vậy sẽ làm tăng giá thành do phải thêm một khâu trung chuyển.

- Cầu bắc qua rạch Sơn Đốt, rạch Đồng Xút:

+ Tải trọng cầu : 13 tấn

+ Cầu sắt cơ khí bề rộng cầu : 4m

+ Chiều dài từ : 30m ÷ 45m

+ Độ dốc : 4%

+ Chiều cao thông thủy : 3,1m (so với đỉnh lũ năm 2012).

6.4. Cấp điện:

- Sử dụng nguồn cấp điện lấy từ đường dây trung – hạ thế (22kv-0,4kv) bố trí cấp theo đường đi xã Long Giang.

- Xây dựng trạm biến áp công suất 4.500 KVA.

- Tiêu chuẩn cấp điện: 400 – 1000 kw/ng/năm.

6.5. Cấp nước:

- Sử dụng nguồn cấp nước trên đường đi xã Long Giang được lấy từ trạm cấp nước xã Nhơn Mỹ.

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 80 – 100 lít/người.ngày.đêm

6.6. Thông tin liên lạc:

Xây dựng mạng lưới thông tin kỹ thuật số như điện thoại, Intrenet, ...đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành.

6.7. Rác thải và vệ sinh môi trường:

- *Cây xanh*: Cây xanh tập trung, phân tán, ưu tiên cây xanh cách ly.

- *Rác thải*: Rác thải được thu gom và vận chuyển đến bãi rác chung của huyện.

+ Tiêu chuẩn rác thải: 1,0 kg/người/ngày.

+ Tỷ lệ thu gom rác thải: 95% tổng lượng rác.

- *Chất thải rắn*: Chủ yếu phát sinh do quá trình nung gạch

+ Gạch thành phẩm chất lượng kém, không sử dụng được sẽ được thu gom làm kè bờ sông, rạch.

+ Tro phát sinh trong khi đốt trấu sẽ làm phân bón cho nông dân trong khu vực (chủ yếu trồng cây hoa màu).

Điều 2. Ban hành kèm theo quyết định này là bản Điều lệ quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao cho UBND huyện Chợ Mới phối hợp với Sở Xây dựng:

1. Tổ chức công bố đồ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Chỉ đạo việc thực hiện đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- TT: TU, HĐND, UBND;
- Các sở: XD, CT, TN&MT, KH&ĐT;
- UBND huyện Chợ Mới;
- VP. UBND tỉnh: CVP & P: ĐTXD, KT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Anh Kiệt

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG
THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/2000
CỤM CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG XÃ NHƠN
MỸ HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 09/7/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1. Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quy định việc sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm cảnh quan kiến trúc, bảo vệ môi trường trong xây dựng và khai thác sử dụng các công trình trong ranh giới quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Mỹ đã được phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2015;

1.2. Căn cứ vào hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang được duyệt và các quy định tại bảng Quy định này, UBND huyện Chợ Mới chỉ đạo tổ chức thực hiện và quản lý xây dựng theo quyền hạn, trách nhiệm được giao; thỏa thuận địa điểm, tổ chức cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp, hướng dẫn việc triển khai các dự án đầu tư, thỏa thuận các giải pháp kiến trúc, quy hoạch cho các công trình xây dựng theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 2. Ranh giới, quy mô, tính chất khu vực lập quy hoạch

2.1. Ranh giới: Vị trí, giới hạn khu vực quy hoạch thuộc xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc tiếp giáp rạch Đồng Xút;
- Phía Tây Bắc tiếp giáp rạch Sơn Đốt;
- Phía Tây Nam tiếp giáp sông Hậu;
- Phía Đông Nam tiếp giáp ao hầm và nhà máy Tân Vương.

2.2. Qui mô:

- Diện tích quy hoạch 28,00 ha.
- Dân số: 850 người.

2.3. Tính chất:

- Là cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

- Thay đổi hình thức sản xuất gạch đất sét nung thủ công bằng hình thức sản xuất vật liệu xây công nghệ tiên tiến và sản xuất vật liệu xây không nung.

2.4. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích trong khu quy hoạch là 28,00 ha, được phân thành các khu chức năng sau:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

Stt	Phân loại	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất công trình dịch vụ	0,84	3,00
	- Khu dịch vụ + Ăn uống giải khát	0,60	
	- Trạm cấp điện	0,24	
B	Đất lò gạch	24,24	86,57
	- Khu lò gạch Hoffman	22,05	
	- Khu lò gạch không nung	2,19	
C	Đất công viên cây xanh	1,28	4,57
	- Cây xanh + Taluy	0,80	
	- Mặt nước	0,48	
D	Đất giao thông	1,64	5,86
	Tổng cộng	28,00 ha	100%

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định các khu đất xây dựng lò gạch

Diện tích đất xây dựng các lò gạch khoảng: 24,24 ha chiếm 86,57% tổng diện tích khu quy hoạch. Chia làm 34 lô đất (Ký hiệu: Từ lô 1 đến lô 34), gồm:

BẢNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP LÔ ĐẤT

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	SỐ LÔ	KÍCH THƯỚC (m)	
Cơ sở sản xuất vật liệu xây (Lò Hoffman)	Lô 1	7.938	01	32 x 250
	Lô 2	7.835	01	32 x 244
	Lô 3	7.632	01	32 x 238
	Lô 4	7.425	01	32 x 231
	Lô 5	7.220	01	32 x 225
	Lô 6	7.015	01	32 x 219
	Lô 7	6.810	01	32 x 212
	Lô 8	6.605	01	32 x 206
	Lô 9	6.400	01	32 x 200
	Lô 10	6.195	01	32 x 193
	Lô 11	5.990	01	32 x 187
	Lô 12	5.785	01	32 x 180

	Lô 13	6.907	01	40 x 172
	Lô 14	6.202	01	40 x 155
	Lô 15	5.408	01	40 x 135
	Lô 16	4.613	01	40 x 115
	Lô 17	3.820	01	40 x 95
	Lô 18	8.620	01	40 x 220
	Lô 19 - 24	52.800	06	10 x 220
	Lô 25 - 31	49.280	07	32 x 220
Cơ sở sản xuất vật liệu xây (Lò không nung)	Lô 32	6.600	01	30 x 220
	Lô 33	6.600	01	30 x 220
	Lô 34	8.700	01	30 x 220
	TỔNG CỘNG	24.240 m²	34 lô	

- Tầng cao xây dựng tối đa: 2 tầng
- Mật độ xây dựng tối đa: 60%
- Mật độ cây xanh tối thiểu: 10%
- Chỉ giới xây dựng:
- + Đường số 1 lùi tối thiểu 10 m (so với chỉ giới đường đỏ đường số 1)
- + Đường số 2 chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ.

Điều 4. Quy định khu đất xây dựng công trình dịch vụ

- Diện tích: 0,60 ha (gồm: Khu dịch vụ + Ăn uống giải khát).
- Mật độ xây dựng tối đa: 70%;
- Chỉ giới xây dựng:
- + Lùi tối thiểu 10 m (so với chỉ giới đường đỏ đường số 1).
- + Trùng với chỉ giới đường đỏ (so với chỉ giới đường đỏ đường số 2).
- Tầng cao tối đa: 3 tầng.

Điều 5. Quy định khu đất xây dựng công trình công cộng

- Diện tích: 0,24 ha (gồm: Trạm cấp điện).
- Mật độ xây dựng tối đa: 60%;
- Chỉ giới xây dựng: Trùng với chỉ giới đường đỏ (so với chỉ giới đường đỏ đường số 2).
- Tầng cao tối đa: 2 tầng.

Điều 6. Đất đường giao thông

6.1. Đất đường giao thông có diện tích 16.400m², chiếm 5,86% diện tích quy hoạch, bao gồm: đường số 1, đường số 2, vỉa hè.

6.2. Các thông số kỹ thuật các tuyến đường được xác định như sau:

Số TT	Tên đường	Chiều dài (m)	Mặt cắt	Lộ giới (m)				Khoảng lùi
				Vĩa hè	Lòng	Vĩa hè	Cộng	
1	Đường số 1	660	1 - 1	5	7	5	17	10 - 10
2	Đường số 2	280	2 - 2	5	7	5	17	
3	Bãi quay xe			400 m ²				
	Tổng cộng	940						

6.3. Các quy định thiết kế đường:

- Độ dốc dọc tối đa i_{max} : 4,00 %
- Độ dốc ngang mặt đường i_n : 2,00 %
- Độ dốc ngang vỉa hè i_{vh} : 1,50 %
- Bán kính đường cong bó vỉa R : 12 – 15 m
- Mô đun đàn hồi mặt đường E_{yc} : ≥ 125 Mpa

Điều 7. Đất cây xanh

- Đất cây xanh trên toàn cụm công nghiệp có diện tích 0,80 ha, chiếm tỷ lệ 2,86% diện tích quy hoạch; gồm cây xanh phân tán dọc theo các trục đường giao thông, taluy.

- Yêu cầu về kiến trúc cảnh quan: Cây xanh ven đường, cây xanh trong cụm công nghiệp phải được bố trí phù hợp đảm bảo cảnh quan cụm công nghiệp.

Điều 8. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.1. San nền chuẩn bị mặt bằng xây dựng

- Phải tuân thủ về hướng, tuyến, độ cao của các mạng đường thoát nước mặt;

- Công tác san nền, chuẩn bị mặt bằng xây dựng chỉ xử lý cục bộ theo từng lô đất, tạo mặt bằng có hướng dốc phù hợp để xây dựng công trình, các khu vực không xây dựng công trình có thể giữ nguyên hiện trạng hoặc san ủi cục bộ phù hợp cảnh quan khu vực.

8.2. Cấp điện

Sử dụng nguồn cấp điện lấy từ đường dây trung – hạ thế (22kV-0,4kV) bố trí cặp theo đường đi xã Long Giang và xây dựng trạm biến áp dự phòng 4.500 KVA tại phía Đông của khu quy hoạch cung cấp cho khu vực quy hoạch.

- Cấp điện khu dịch vụ, ăn uống giải khát và chiếu sáng đường số 1,2.

- Các nhà máy, xí nghiệp được cấp điện trực tiếp từ lưới điện 22kV-0,4kV bố trí dọc theo đường số 1, đường số 2 và theo nhu cầu sử dụng.

- Hệ thống chiếu sáng thiết kế theo TCXD VN- 259-2001, tiêu chuẩn chiếu sáng đường phố, quảng trường.

8.3. Về cấp nước

- Sử dụng nguồn cấp nước trên đường đi xã Long Giang được lấy từ trạm cấp nước xã Nhơn Mỹ.

- Cấp nước cho cụm công nghiệp: Được cấp trực tiếp từ tuyến ống PVC Ø60 ÷ Ø114 bố trí trên vỉa hè đường số 1;

- Cấp nước cho khu dịch vụ, ăn uống giải khát: Được cấp trực tiếp từ tuyến ống PVC Ø168 bố trí trên vỉa hè đường số 2;

- Bố trí trụ chữa cháy trên vỉa hè dọc theo đường số 1 tại các vị trí thuận tiện để dễ dàng thao tác khi có xảy ra sự cố.

8.4. Về thoát nước thải, thoát nước mưa

Chọn giải pháp thoát nước riêng.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt phải qua xử lý bằng hầm tự hoại.

- Nước mưa: Nước mưa thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu quy hoạch nằm trên đường số 1, đường số 2 thoát ra rạch Đồng Xút, rạch Sơn Đốt.

8.5. Về Thông tin – liên lạc

Bố trí 01 tổng đài đặt tại Khu dịch vụ, ăn uống giải khát cung cấp các dịch vụ: điện thoại cố định, Internet, fax . . .

8.6. Thu gom chất thải rắn vệ sinh môi trường

- *Cây xanh*: Cây xanh tập trung, phân tán, ưu tiên cây xanh cách ly.

- *Rác thải*: Tỷ lệ thu gom rác thải $\geq 95\%$ tổng lượng rác. Rác thải được thu gom và vận chuyển đến bãi rác chung của huyện.

- *Chất thải rắn*: Chủ yếu phát sinh do quá trình nung gạch

+ Gạch thành phẩm chất lượng kém, không sử dụng được sẽ được thu gom làm kè bờ sông, rạch.

+ Tro phát sinh trong khi đốt trấu sẽ làm phân bón cho nông dân trong khu vực (chủ yếu trồng cây hoa màu).

Ngoài những qui định cụ thể nêu trên, các quy định khác chưa qui định trong quy định quản lý này thì tuân thủ theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam: QCXD VN0:2008/BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy định về tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm

- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới thống nhất quản lý toàn diện các hoạt động quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đúng đồ án được duyệt và chịu

trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về công tác thực hiện theo quy hoạch.

- Việc điều chỉnh cục bộ một số nội dung trong đồ án quy hoạch được duyệt phải được UBND huyện Chợ Mới báo cáo về Sở Xây dựng để nghiên cứu trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 10. Quy định công bố thông tin

- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới có trách nhiệm tổ chức công bố đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang được duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị công bố quy hoạch, tổ chức trưng bày đồ án quy hoạch công khai để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

- Sở Xây dựng, UBND huyện Chợ Mới có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, lưu giữ hồ sơ quy hoạch để phục vụ công tác quản lý và cung cấp các thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân nếu có yêu cầu.

Điều 11. Quy định công bố thông tin

- Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang này có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu trình UBND tỉnh quyết định. Khi chưa có ý kiến của UBND tỉnh thì không được thay đổi.

- Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và bản Quy định này được ấn hành và lưu giữ tại:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Xây dựng tỉnh An Giang;
- Sở Công thương tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Anh Kiệt